

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Pháp luật sở hữu trí tuệ**
Mã học phần: LAW407
Số tín chỉ: 02
Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Luật
Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc
Môn tiên quyết/Môn học trước: Luật Dân sự
Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán – Tài chính
Thông tin giảng viên:
Giảng viên phụ trách:

II. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: khái niệm và điều kiện bảo hộ đối với các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ gồm có quyền tác giả, quyền liên quan và các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp; trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ, nội dung và giới hạn quyền sở hữu trí tuệ; chủ thể quyền sở hữu trí tuệ; xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng các biện pháp dân sự, hành chính, hình sự và kiểm soát hàng hoá xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ.

Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận diện được các đối tượng sở hữu trí tuệ, cách thức, điều kiện xác lập, chuyển giao, chấm dứt và bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

1. Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về:

Hiểu cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp; phân tích được các nội dung và thủ tục đăng ký quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và quyền liên quan.

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần		Đáp ứng PLOs
Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		Cử nhân Luật
Kiến thức		
CLO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ,	PLO2

	quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và hợp đồng chuyển giao công nghệ	
CLO2	Phân tích được nội dung quyền, các điều kiện, chủ thể đăng ký bảo hộ quyền tác giả, các quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, hợp đồng chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan	PLO3
CLO3	Phân tích được các đặc trưng của các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ: quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp	PLO5
CLO4	Phân tích, giải quyết được các tình huống pháp luật về SHTT trong thực tiễn: đăng ký, bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan, quyền SHCN	PLO6
CLO5	Vận dụng được kiến thức đã học để chuẩn bị được hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, quyền SHCN và hợp đồng chuyển giao công nghệ	PLO7
Kỹ năng		
CLO6	Phân tích, tổng hợp thông tin, kiến thức đã học để đánh giá, định hướng được vấn đề cần giải quyết liên quan đến bảo hộ quyền SHTT	PLO10
CLO7	Có khả năng tư vấn các vấn đề liên quan đến hồ sơ đăng ký, giải quyết tranh chấp, các bước thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền SHTT	PLO11
CLO8	Có khả năng thuyết trình, tìm kiếm tài liệu, văn bản SHTT mới	PLO12
CLO9	Đánh giá được mức độ hoàn thiện và kết quả của hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền SHTT, đàm phán, soạn thảo hợp đồng chuyển giao quyền SHTT	PLO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO10	Nhận thức được vai trò quan trọng của Luật SHTT trong đời sống, tuyên truyền, giới thiệu các quy định của Luật SHTT, thể hiện được ý thức tôn trọng bản quyền sản phẩm trí tuệ của người khác	PLO14
CLO11	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau	PLO15

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Cử nhân Luật theo mức độ sau: (bảng sau đây là trích ngang của matric: Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT Cử nhân Luật)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT														
		PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12	PL O 13	PL O 14	PL O 15
LAW 407	Pháp luật về sở hữu trí tuệ		H	H		H	H	H			H	H	H	H	H	H

IV. Nội dung

1. Phân bổ thời gian và điều kiện thực hiện

STT	Tên chương	Lý thuyết (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập (tiết)	Dụng cụ và trang thiết bị cần thiết
1	Chương 1: Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ	2	0	Bảng, phấn, máy chiếu, giáo trình, Luật Sở hữu trí tuệ
2	Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan	6	6	
3	Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp	6	6	
4	Chương 4: Quyền đối với giống cây trồng	3	2	
5	Chương 5: Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	3	6	
Tổng		20	20	

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ

1.1. Khái niệm về quyền sở hữu trí tuệ

1.1.1. Thế nào là quyền SHTT

1.1.2. Vai trò và tính chất của quyền SHTT

1.2. Quá trình hình thành luật SHTT trên thế giới và Việt Nam

1.2.1. Quyền SHTT trên thế giới

1.2.2. Các công ước đầu tiên về bảo hộ quyền SHTT

1.2.3. Quyền SHTT ở Việt Nam

Chương 2. Quyền tác giả và quyền liên quan

2.1. Quyền tác giả

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm quyền tác giả

2.1.2. Các nguyên tắc bảo hộ quyền tác giả

2.1.3. Đối tượng bảo hộ

2.1.4. Chủ thể quyền tác giả

2.1.5. Nội dung quyền tác giả

2.2. Quyền liên quan

2.2.1. Khái niệm và đặc điểm

2.2.2. Chủ thể quyền liên quan

2.2.3. Nội dung quyền liên quan

2.2.4. Thời hạn bảo hộ

Xêmina: quyền tác giả và quyền liên quan

2.3. Hợp đồng chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan

Chương 3. Quyền sở hữu công nghiệp

3.1. Khái niệm và đặc điểm

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Đặc điểm

3.2. Đối tượng quyền sở hữu công nghiệp

3.2.1. Sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

3.2.2. Kiểu dáng công nghiệp

3.2.3. Nhãn hiệu, tên thương mại

3.2.4. Chỉ dẫn địa lý

3.2.5. Bí mật kinh doanh

3.3. Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp

3.3.1. Tác giả

3.3.2. Chủ sở hữu

3.4. Nội dung quyền sở hữu công nghiệp

Chương 4. Quyền đối với giống cây trồng

4.1. Khái niệm, nguyên tắc và điều kiện bảo hộ

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Nguyên tắc bảo hộ

4.1.3. Điều kiện bảo hộ

4.2. Chủ thể và nội dung quyền

4.2.1. Chủ thể

4.2.2. Nội dung quyền

4.3. Chuyển giao quyền đối với giống cây trồng

Chương 5. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

5.1. Khái niệm và đặc điểm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Đặc điểm

5.2. Xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

5.2.1. Hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan

5.2.2. Hành vi xâm phạm quyền SHCN

5.2.3. Hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng

5.3. Biện pháp bảo vệ quyền SHTT

V. Phương pháp đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá quá trình

Bao gồm:

- Điểm chuyên cần: Điểm danh, tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp; trọng số 20%

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 03 bài trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần:

Hình thức thi: tự luận, trọng số 50%

VI. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;

- Hỏi - đáp trực tiếp;

- Giao bài đọc về nhà;

- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham gia nghe giảng;

- Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và đặt câu hỏi;

- Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;

- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

VII. Tài liệu học tập

1. Tài liệu chính

+ Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*, NXB Công an nhân dân, 2012.

2. Tài liệu tham khảo

+ Lê Nét, *Quyền sở hữu trí tuệ*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2009.

+ Luật SHTT năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

**TRƯỜNG KHOA
KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

Giảng viên biên soạn